

Họ và tên: _____

Lớp: _____

TOÁN

ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG ĐO KHỐI LƯỢNG VÀ THỜI GIAN

Điền số hoặc dấu thích hợp vào chỗ chấm

Bài 1 (SGK – Tr170)

$$1 \text{ yến} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$1 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$1 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$1 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ yến}$$

$$1 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ tạ}$$

$$1 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ yến}$$

Bài 2 (SGK – Tr171)

a) $10 \text{ yến} = \dots\dots \text{ kg}$

$$50 \text{ kg} = \dots\dots \text{ yến}$$

b) $5 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ yến}$

$$30 \text{ yến} = \dots\dots \text{ tạ}$$

c) $32 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ tạ}$

$$230 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ tấn}$$

$$\frac{1}{2} \text{ yến} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$1 \text{ yến } 8 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$1500 \text{ kg} = \dots\dots \text{ tạ}$$

$$7 \text{ tạ } 20 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$4000 \text{ kg} = \dots\dots \text{ tấn}$$

$$3 \text{ tấn } 25 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$$

Bài 3 (SGK – Tr171)



$$2 \text{ kg } 7 \text{ hg} \dots\dots 2700 \text{ g}$$

$$60 \text{ kg } 7 \text{ g} \dots\dots 6007 \text{ g}$$



$$5 \text{ kg } 3 \text{ g} \dots\dots 5035 \text{ g}$$

$$12 \text{ } 500 \text{ g} \dots\dots 12 \text{ kg } 500 \text{ g}$$



Bài 1 (SGK – Tr171)

$$1 \text{ giờ} = \dots\dots \text{ phút}$$

$$1 \text{ phút} = \dots\dots \text{ giây}$$

$$1 \text{ giờ} = \dots\dots \text{ giây}$$

$$1 \text{ năm} = \dots\dots \text{ tháng}$$

$$1 \text{ thế kỉ} = \dots\dots \text{ năm}$$

$$1 \text{ năm không nhuận} = \dots\dots \text{ ngày}$$

$$1 \text{ năm nhuận} = \dots\dots \text{ ngày}$$

Bài 2 (SGK – Tr171)

a) 5 giờ = phút
420 giây = phút

b) 4 phút = giây
2 giờ = giây

c) 5 thế kỉ = năm
12 thế kỉ = năm

3 giờ 15 phút = phút

$\frac{1}{12}$ giờ = phút

3 phút 25 giây = giây

$\frac{1}{10}$ phút = giây

$\frac{1}{20}$ thế kỉ = năm

2000 năm = thế kỉ

Bài 3 (SGK – Tr172)

5 giờ 20 phút 300 phút



$\frac{1}{3}$ giờ 20 phút



495 giây 8 phút 15 giây



$\frac{1}{5}$ phút $\frac{1}{3}$ phút

Bài 4 (SGK – Tr172)

Bảng dưới đây cho biết một số hoạt động của bạn Hà trong mỗi buổi sáng hằng ngày:

Thời gian	Hoạt động
Từ 6 giờ 10 phút đến 6 giờ 30 phút	Vệ sinh cá nhân và tập thể dục
Từ 6 giờ 30 phút đến 7 giờ	Ăn sáng
Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút	Học và chơi ở trường

a) Hà ăn sáng trong phút.

b) Buổi sáng Hà ở trường trong giờ hay phút.

Bài 5 (SGK – Tr172)

Trong các khoảng thời gian sau, khoảng thời gian nào là dài nhất?

a) 600 giây

b) 20 phút

c) $\frac{1}{4}$ giờ

d) $\frac{3}{10}$ giờ